

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kiệm và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 04/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Thế Đ, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3 xã Nh, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quốc Đ và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ Nguyễn Thị Th, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/8/2021 bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Nhân thân: Ngày 19/12/2016 bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đặng Xuân Kh (đã chết). Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Kh là bà Trần Thị D, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 3, xã Nh, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/8/2021 ông Đặng Xuân Kh, sinh năm 1966 ở thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam mang 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 giấy mang tên Đặng Xuân Kh và 01 giấy mang tên Đặng Văn Th và Nguyễn Thị L là bố mẹ đẻ anh Kh đến thế chấp cho Phạm Thế Đ để vay số tiền 100.000.000 đồng; hai bên thoả thuận khi nào trả tiền gốc thì sẽ tính lãi. Ngày 04/01/2022 ông Đặng Xuân Kh chết nên đến đầu tháng 02/2022 Phạm Thế Đ đến nhà ông Kh gặp bà Trần Thị D là vợ ông Kh yêu cầu bà D trả nợ thay ông Kh, Đ yêu cầu bà D trả lãi hàng tháng với lãi xuất 3.000 đồng/triệu/ngày và thống nhất ngày 15 hàng tháng Đ sẽ đến thu tiền lãi 9.000.000 đồng/tháng thì bà D đồng ý. Sau đó vào các ngày 15/3/2022, ngày 15/4/2022, ngày 15/5/2022 và ngày 15/6/2022; bà D đã trả lãi cho Đ với tổng số tiền 36.000.000 đồng.

Đến ngày 15/7/2022 do chưa có tiền trả nợ nên bà D xin khất nợ. Ngày 02/8/2022 bà Trần Thị D gọi điện thoại cho Đ hẹn đến nhà để trả một phần gốc và tiền lãi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Đ đi xe taxi đến nhà bà D, bà D đã trả Đ 9.000.000 đồng tiền lãi và 10.000.000 đồng tiền gốc; Đ cầm tiền và viết vào giấy nhận tiền với nội dung: Ngày 15/7/2022 đã nhận của cô D 9 triệu, cầm 10 triệu tiền gốc còn 90 triệu gốc thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ của Phạm Thế Đ 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Phạm Thế Đ, 01 giấy vay tiền đề ngày 19/8/2021, 01 điện thoại di động Iphone 6S bên trong nắp sim thuê bao số 0349613333 và số tiền 19.000.000 đồng.

Cùng ngày 02/8/2022 bà Trần Thị D tự nguyện giao nộp 01 giấy kê ô ly có các nội dung đến việc trả tiền, 01 trích lục khai tử của ông Đặng Xuân Kh và 01 sổ hộ khẩu bản sao. Chị Nguyễn Thị Th là vợ Đ giao nộp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đặng Xuân Kh, 01 giấy mang tên Đặng Văn Th và Nguyễn Thị L và số tiền 36.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thế Đ nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại bà Trần Thị D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đặng Xuân Kh và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đặng Văn Th và Nguyễn Thị L.

- 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Phạm Thế Đ; 01 điện thoại di động Iphone 6S bên trong nắp sim thuê bao số 0349613333 và số tiền 55.000.000 đồng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

- 01 giấy kê ô ly có các nội dung đến việc trả tiền; 01 trích lục khai tử của ông Đăng Xuân Kh và 01 sổ hộ khẩu bản sao được lưu theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định, nếu không bị bắt thì Phạm Thế Đ sẽ tiếp tục cho bà Trần Thị D vay lãi nặng, do đó xác định số tiền gốc và lãi bị cáo Đ cho bà D vay như sau: Thời gian vay từ tháng 02/2022 đến 02/8/2022 là 168 ngày.

Số tiền lãi Phạm Thế Đ nhằm thu lời bất chính của bà D là: $3.000 \text{ đồng} \times 168 \text{ ngày} \times 100 = 50.400.000 \text{ đồng}$.

Số tiền lãi cao nhất Phạm Thế Đ được thu của bà D là 20% theo Điều 468 Bộ luật dân sự: $100.000.000 \text{ đồng} \times 168 \text{ ngày} \times (20\% : 365 \text{ ngày}) = 9.205.560 \text{ đồng}$.

Số tiền nhằm thu lợi bất chính của Phạm Thế Đ là: $50.400.000 \text{ đồng} - 9.205.560 \text{ đồng} = 41.194.520 \text{ đồng}$.

Thực tế Phạm Thế Đ đã thu lợi bất chính của bà D số tiền 45.000.000 đồng (tương đương 150 ngày trả tiền lãi) tiền lãi và 10.000.000 đồng tiền gốc.

Số tiền lãi cao nhất thực tế Phạm Thế Đ được thu của bà D là 20% theo Điều 468 Bộ luật dân sự: $100.000.000 \text{ đồng} \times 150 \text{ ngày} \times (20\% : 365 \text{ ngày}) = 8.219.250 \text{ đồng}$.

Số tiền Phạm Thế Đ đã thu lợi bất chính là: $45.000.000 \text{ đồng} - 8.219.250 \text{ đồng} = 36.780.750 \text{ đồng}$.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Phạm Thế Đ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Thế Đ từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Thế Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/8/2021, ông Đặng Xuân Kh thể chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay của Phạm Thế Đ số tiền 100.000.000 đồng, chưa tính lãi suất. Đến ngày 04/01/2022 ông Đặng Xuân Kh chết thì Phạm Thế Đ đã yêu cầu bà Trần Thị D là vợ ông Kh trả tiền lãi của số tiền ông Kh đã vay như trên với lãi xuất 3.000 đồng/triệu/ngày, tương đương với 109,5%/năm, vượt gấp 5,475 lần mức lãi xuất cao nhất cho phép quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Từ tháng 02/2022 đến 02/8/2022, theo thỏa thuận bà Trần Thị D phải trả lãi cho Phạm Thế Đ với số tiền là 50.400.000 đồng; số tiền Phạm Thế Đ nhằm thu lợi bất chính là 41.194.520 đồng. Thực tế Đ đã thu lãi của bà D là 45.000.000 đồng (trong đó có 8.219.250 đồng là tiền lãi theo quy định của pháp luật và 36.780.750 đồng là tiền lãi nặng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thế Đ đã phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Ngoài ra ngày 19/12/2016 Công an huyện Lý Nhân xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác nhưng đã được xóa.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Phạm Thế Đ đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi hai con nhỏ; bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2009, ngoài ra bị cáo có ông nội là Phạm Đình Th là thương binh hạng A trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được nhà nước tặng

thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về hoạt động tín dụng, gây thiệt hại cho lợi ích của người đi vay, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đây cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính mới trên mức khởi điểm của khung hình phạt nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm này; đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, bản thân bị cáo không có chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 6S bên trong lắp sim thuê bao số 0349613333, Phạm Thế Đ sử dụng để liên lạc phạm tội, do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Phạm Thế Đ không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 100.000.000 đồng Phạm Thế Đ cho vay lãi nặng thì bà D đã trả Đ 10.000.000 đồng tiền gốc và 45.000.000 đồng tiền lãi (trong đó có 8.219.250 đồng là tiền được thu theo pháp luật và 36.780.750 đồng là tiền lãi bất chính) thì được xử lý như sau:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã sử dụng cho vay lãi nặng và số tiền lãi 8.219.250 đồng là tiền được thu theo quy định của pháp luật.

Trả lại chị Trần Thị D số tiền 36.780.750 đồng là tiền lãi bất chính mà bị cáo Phạm Thế Đ đã thu của bà D.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 90.000.000 đồng đối với bà Trần Thị D là tiền gốc mà ông Kh vay của Đ (bà D tự nguyện nộp thay cho ông Kh số tiền này).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thế Đ 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 18.219.250 (Mười tám triệu hai trăm mười chín nghìn hai trăm năm mươi) đồng và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu ghi-bạc, số IMEI 358563071552413 bên trong lắp sim thuê bao số 0349613333, đã qua sử dụng.

- Trả lại Phạm Thế Đ 01 thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Phạm Thế Đ.

- Trả lại bà Trần Thị D số tiền 36.780.750 đồng.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 90.000.000 đồng đối với bà Trần Thị D, được trừ số tiền đã tuyên trả cho bà D.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 31/8/2022)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thế Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy